

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Lộc Trang**

2. Bà **Phạm Thị Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Th** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Tr và bà Phạm Thị T; có vợ là Chúng Thị Q; con: Có 02 con; tiền sự: 01 - Ngày 26/5/2020 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Quyết định số 197/QĐ-XPHC), đã nộp phạt xong ngày 27/5/2020; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, 30 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 39/2016/HSST); hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chúng Thị Q - Sinh năm 1984; trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Lý Minh C - Sinh năm 1957; trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 35 phút ngày 22/02/2021, tại khu vực C, thị trấn P, huyện B, tổ công tác Công an thị trấn P, huyện B phát hiện Trần Quang Th (sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang điều khiển xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 97B1-939.35 có biểu hiện tàng trữ ma túy. Khi tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện tay trái của Th cầm 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng vút vào thùng phi cạnh đường trước cửa hộ dân. Tổ công tác lập biên bản và niêm phong 02 gói nhỏ trên vào phong bì ký hiệu “T1”. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Thành 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 97B1-939.35 và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng chất bột 02 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc ký hiệu lần lượt A01, A02 có khối lượng là 0,06g (không phẩy không sáu gam) rồi niêm phong trong các phong bì ký hiệu “GĐ”, “GĐ1” gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 59/KTHS-MT ngày 28/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “GĐ” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,052g (không phẩy không năm hai gam). Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “GĐ1” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,008g (không phẩy không không tám gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Quang Th khai nhận: Bản thân Th nghiện ma túy từ đầu năm 2020. Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2021, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 97B1-939.35 đi nhà đến nhà ông Lý Minh C (sinh năm 1957; trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện B) và mua với C được 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu vực Phố C, thị trấn P, huyện B thì bị tổ công tác Công an thị trấn P phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSBT ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố bị cáo Trần Quang Th về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- + Tuyên bố bị cáo Trần Quang Th phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + Xử phạt bị cáo Trần Quang Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T59” bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

- + Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT” để thi hành án cho bị cáo. Trả lại sim điện thoại cho bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt. Ông Lý Minh C không thừa nhận hành vi được bán ma túy cho bị cáo vào ngày 22/02/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên hồi 14 giờ 35 phút ngày

22/02/2021, tại khu vực Phố C, thị trấn P, huyện B, Trần Quang Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (một) gói nhỏ ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,06g (không phải không sáu gam) để sử dụng cho bản thân. Mặc dù khối lượng ma túy (Heroine) tàng trữ dưới 0,1g nhưng ngày 26/5/2020 bị cáo bị Công an huyện B đã bị xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 22/02/2021 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên Trần Quang Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương. Do đó, bản cáo trạng số: 16/CT-VKSBT ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Trần Quang Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng chống tội phạm trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Xét thấy bị cáo có tài sản chung vợ chồng là chiếc mô tô nhãn hiệu Honda

Wave RSX biển kiểm soát 97B1-939.35 nên cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4]. Đối với hành vi của ông Lý Minh C là người Th khai đã bán ma túy cho Th vào hồi 14 giờ ngày 22/02/2021. Quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh C đã bán ma túy cho Th nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với C là đúng quy định của pháp luật. Đối với Chúng Thị Q là người đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô Th điều khiển đi mua ma túy nhưng chị Q không biết mục đích của Th nên Cơ quan điều tra không xử lý chị Q là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T59” bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, kiểu bàn phím cứng màu đen, cũ, đã qua sử dụng và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”. Chiếc điện thoại là tài sản của Thành không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo; thẻ sim gắn trong điện thoại trả lại cho bị cáo; vỏ phong bì niêm ký hiệu ĐT và phong bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 97B1-939.35 đứng tên Chúng Thị Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Q. Quá trình điều tra, chị Q khai nhận chiếc xe mô tô là tài sản riêng của Q nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc mô tô cho chị Q là không đúng quy định theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo không thuộc diện miễn giảm án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang Th phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Quang Th 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T59” bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, kiểu bàn phím cứng màu đen, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT” để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo thẻ sim gắn trong điện thoại. Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT”, phong bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Trần Quang Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lộc Trang

Phạm Thị Loan

Nguyễn Thế Doanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

